

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Đinh Xuân Trường

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Vi Văn L, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái

(Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Đặng Thị Đ1 bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Vi Văn L1 do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Yên Bái ngày 04-5-2011. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau, anh L2 ghen tuông bóng gió đánh đập chị, hai bên không tìm được tiếng nói chung Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 8-2023, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Lưu K và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn L

- *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Vi Văn B ngày 03-8-2011 và Vi A Hsinh ngày 08-10-2012. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị làm công nhân cho Công ty C chỉ thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con.

- *Về chia tài sản, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của con chung:* Cháu Vi Văn B1 Vi AH có nguyện vọng ở với mẹ là Đặng Thị Đ

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vi Văn L nhưng anh Lưu K có M, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Đ2 xử cho chị Đặng Thị Đ3 ly hôn anh Vi Văn L; Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Vi Văn B ngày 03-8-2011 và Vi A Hsinh ngày 08-10-2012 cho chị Đặng Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc

khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Vi Văn Lưu K1 cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Đặng Thị Đ phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Vi Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Đặng Thị Đ4 anh Vi Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Đ5 đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị Đ4 anh Vi Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B2, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 04-5-2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Đ xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do hai bên không có sự tin tưởng nhau, anh L2 nghi ngờ, ghen tuông dẫn đến không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập anh L đến để hòa giải nhưng anh Lưu K2, cho thấy anh Lưu K3 thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị Đ4 anh Vi Văn L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Đ là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Đặng Thị Đ3 ly hôn anh Vi Văn L

[3] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Vi Văn B ngày 03-8-2011 và Vi A Hsinh ngày 08-10-2012. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị Đặng Thị Đ6 có căn cứ, bởi lẽ: Chị Đ6 người có việc làm, có thu nhập, có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, anh Lưu K có M, không có ý kiến gì về nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung, cần giao hai con chung cho chị Đặng Thị Đ7 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay

đổi theo quy định của pháp luật là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung. Anh Vi Văn Lưu K1 cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị Đặng Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ3 ly hôn anh Vi Văn L

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Vi Văn B ngày 03-8-2011 và Vi A Hsinh ngày 08-10-2012 cho chị Đặng Thị Đ7 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Vi Văn Lưu K1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền năm thom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000304 ngày 10-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị Đ8 nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Bảo Ái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga